| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN KHÁNH**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 61/2018/QĐST- HNGĐ | *Yên Khánh, ngày 15 tháng 10 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2018/ TLST- HNGĐ ngày 6 tháng 9 năm 2018 về việc: Ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị G

Địa chỉ: Xóm 4A, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H

Địa chỉ: Xóm 4A, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 5 tháng 10 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 5 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH :

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Bà Nguyễn Thị G; địa chỉ: Xóm 4A, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và ông Phạm Văn H; địa chỉ: Xóm 4A, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

*2.1. Về con chung (riêng)*: Bà Nguyễn Thị G và ông Phạm Văn H có hai con chung là anh Phạm Văn H1 sinh ngày 27 tháng 9 năm 1992 và chị Phạm Thị H2 sinh ngày 02 tháng 2 năm 1995 đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống; bà G và ông H không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

*2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp*: Bà Nguyễn Thị G và ông Phạm Văn H không có tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

*2.3. Về án phí*: Bà Nguyễn Thị G nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001908 ngày 6 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị G 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh .
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Phương**